

Hết 42

CHI CỤC VĂN THƯ LƯU TRỮ TUYÊN QUANG

**BẢN SAO**

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 845 /QĐ-UB

Tuyên Quang, Ngày 21 tháng 7 năm 2000

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**Về việc ban hành "Quy định tạm thời trình tự đầu tư**  
**và xây dựng" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 và Nghị định 12/2000/NĐ-CP ngày 5-5-2000 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định 88/1999/NĐ-CP ngày 1-9-1999 và Nghị định 14/2000/NĐ-CP ngày 5-5-2000 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu thầu;

Thực hiện kết luận hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (Kỳ 76), về triển khai kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2000, tại Thông báo số 107/TB-TU ngày 8-6-2000;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá tỉnh Tuyên Quang, tại Tờ trình số 296/TT-LN ngày 19-7-2000,

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định tạm thời trình tự đầu tư và xây dựng" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Giao cho Giám đốc các sở : Kế hoạch và đầu tư, Tài chính-Vật giá, Xây dựng, Giao thông-Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công nghiệp-TCN và Giám đốc Kho Bạc Nhà nước Tuyên Quang.

theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành đã được giao; để theo dõi hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn xây dựng về khảo sát thiết kế, các đơn vị tư vấn xây dựng về giám sát kỹ thuật thi công, các đơn vị thi công xây lắp và UBND các huyện, thị xã; tổ chức thực hiện thống nhất "Quy định tạm thời trình tự đầu tư và xây dựng" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Quyết định trước đây của UBND tỉnh trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 4.** Các ông (bà) Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn xây dựng về khảo sát thiết kế, các đơn vị tư vấn xây dựng về giám sát kỹ thuật thi công và các đơn vị thi công xây lắp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *KW*

*Nơi nhận :*

- Thường trực Tỉnh uỷ | Báo
  - Thường trực HĐND tỉnh | cáo
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh
  - Như Điều 4
  - Lưu VT-TH-XDCB-TC
- 20. P-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
CHỦ TỊCH



Hà Phúc Mịch

## QUY ĐỊNH TẠM THỜI

**Trình tự đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 845 /QĐ-UB  
Ngày 21 tháng 7 năm 2000 của UBND tỉnh)

**Điều 1.** Các công trình xây dựng thuộc các Dự án đầu tư được đầu tư bằng mọi nguồn vốn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, (Trừ vốn chương trình 135, vốn IFAD) đều phải thực hiện đầy đủ và đúng theo các điều đã ghi trong Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 và Nghị định 12/2000/NĐ-CP ngày 5-5-2000; quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 1-9-1999 và Nghị định 14/2000/NĐ-CP ngày 5-5-2000 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành Trung ương và các văn bản quy định cụ thể của UBND tỉnh về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Để thực hiện nội dung Quy định ở Điều 1, tại quy định này. UBND tỉnh quy định cụ thể trình tự đầu tư và xây dựng thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau :

### A- CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ :

#### 1. Công tác kế hoạch đầu tư :

**1.1-** Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch xây dựng và nhu cầu xây dựng hàng năm của tỉnh; các cơ quan, đơn vị ngành, đoàn thể, huyện, thị xã, lập kế hoạch đầu tư các công trình xây dựng thuộc các Dự án đầu tư, gửi đến UBND tỉnh vào thời điểm tháng 10 trước năm kế hoạch, để xét duyệt bố trí kế hoạch đầu tư và xây dựng cho năm sau.

**1.2-** Kế hoạch đầu tư và xây dựng hàng năm gồm 2 phần :

a) **Phần 1** : Kế hoạch đầu tư xây dựng trong năm chỉ được ghi vốn cho các công trình xây dựng đã có Dự án đầu tư hoặc thiết kế kỹ thuật-dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

CHI CỤC VÀ  
BÁ

b) **Phần 2** : Kế hoạch chuẩn bị đầu tư để chuẩn bị cho kế hoạch năm sau.

## **2. Chủ trương đầu tư xây dựng :**

- 2.1-** Các chủ đầu tư có trách nhiệm lập Tờ trình xin chủ trương đầu tư và xây dựng, để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khi lập Tờ trình xin chủ trương đầu tư và xây dựng bao gồm các nội dung sau : quy hoạch tổng thể mặt bằng xây dựng, tên Dự án đầu tư, địa điểm xây dựng, quy mô xây dựng, nguồn vốn đầu tư, thời gian đầu tư.
- 2.2-** Nội dung chủ trương đầu tư và xây dựng do người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.
- 2.3-** Việc thông báo chủ trương đầu tư phải hoàn thành trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày ký duyệt kế hoạch đầu tư và xây dựng.

## **3. Lập, thẩm định và phê duyệt Dự án đầu tư :**

**3.1-** Căn cứ chủ trương đầu tư và xây dựng, chủ đầu tư tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế với các đơn vị tư vấn xây dựng về khảo sát-thiết kế, để lập Dự án đầu tư. Khi lập Dự án đầu tư thực hiện theo Điều 22, 23, 24, 25 trong Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 của Chính phủ; Thông tư số 06/1999/TT-BKH ngày 24-11-1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **3.2- Lập Dự án đầu tư :**

a) Các Dự án chỉ cần lập báo cáo đầu tư gồm :

- Các Dự án có mức vốn < 1 tỷ đồng
- Các Dự án sửa chữa, bảo trì sử dụng vốn sự nghiệp
- Các Dự án sử dụng thiết kế mẫu được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.
- Nội dung báo cáo đầu tư thực hiện theo Thông tư số 06/1999/TT-BKH ngày 24-11-1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn.

b) Đối với Dự án nhóm B và nhóm C chủ đầu tư phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi, trường hợp phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì được ghi trong chủ trương đầu tư xây dựng.

c) Khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi phải có các phương án trình duyệt, để chọn phương án tối ưu.

### 3.3- Thẩm định Dự án đầu tư :

a) Thực hiện cơ chế "Một cửa" từ năm 2000; Các Dự án đầu tư xây dựng khi trình duyệt phải nộp về Văn phòng UBND tỉnh đúng số lượng hồ sơ và được niêm phong từng bộ.

b) Cơ quan thẩm định Dự án là Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhận hồ sơ từ Văn phòng UBND tỉnh. Sau thời gian không quá 01 ngày để kiểm tra thủ tục hồ sơ và trong thời gian không quá 10 ngày để thẩm định kinh tế-kỹ thuật và các nội dung khác của Dự án. Nếu không đủ thủ tục, nội dung Dự án chưa đạt yêu cầu thì phải có văn bản nêu rõ nội dung chưa đạt để trả lại nơi nhận chuyển cho chủ đầu tư bổ sung và chỉnh sửa (Nếu Dự án nào quá 3 lần trả lại để sửa chữa thì không được tiếp tục thẩm định).

c) Nội dung thẩm định Dự án đầu tư thực hiện theo đúng quy định trong Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 của Chính phủ và Thông tư số 06/1999/TT-BKH ngày 24-11-1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Thời gian phê duyệt các Dự án đầu tư kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Không quá 5 ngày làm việc phải được phê duyệt.

3.4- Nếu xét thấy cần thiết người có thẩm quyền quyết định đầu tư sẽ giao cho Hội đồng xây dựng cơ bản của tỉnh hoặc đơn vị tư vấn xây dựng được chọn để phúc tra lại các Dự án đầu tư đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định.

3.5- Người có thẩm quyền quyết định đầu tư sẽ phê duyệt Dự án đầu tư

## 4. Lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật+tổng dự toán :

4.1- Lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết.

Căn cứ vào nội dung quyết định phê duyệt Dự án đầu tư của người có thẩm quyền, chủ đầu tư tiến hành ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn xây dựng về khảo sát thiết kế, để lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán. Khi lập hồ sơ thiết kế-kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết được thực hiện theo Điều 36 của Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 của Chính phủ và Quyết định số 35/1999/QĐ-BXD ngày 12-11-1999 của Bộ Xây dựng.

THƯ LƯU

N

**4.2- Thẩm định thiết kế - kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết.**

- Đối với công trình có vốn đầu tư trên 500 triệu đồng :

Chủ đầu tư gửi hồ sơ thiết kế - kỹ thuật và tổng dự toán đến Văn phòng UBND tỉnh vào buổi sáng các ngày làm việc.

a) Giám đốc các sở quản lý xây dựng chuyên ngành (Xây dựng, Giao thông-Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghiệp-Thủ công nghiệp, Bưu điện ...) nhận hồ sơ từ Văn phòng UBND tỉnh vào buổi chiều cùng ngày để tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết.

b) Nội dung thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán thực hiện đúng Điều 37 của quy chế quản lý đầu tư và xây dựng 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 của Chính phủ và quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng 35/1999/QĐ-BXD ngày 12-11-1999 của Bộ Xây dựng.

**4.3- Thời gian thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết :**

a) Theo đúng Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Điều 37 của Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 của Chính phủ, được quy định cụ thể như sau :

- Công trình xây dựng thuộc Dự án nhóm A không quá 45 ngày
- Công trình xây dựng thuộc Dự án nhóm B không quá 30 ngày
- Công trình xây dựng thuộc Dự án nhóm C không quá 20 ngày

b) Nếu xét thấy thật cần thiết người có thẩm quyền quyết định đầu tư sẽ giao cho Hội đồng XD/CB của tỉnh hoặc đơn vị tư vấn xây dựng chuyên ngành để tổ chức phúc tra lại toàn bộ hồ sơ đã được các ngành chức năng thẩm định.

**4.4- Căn cứ vào Điều 38 Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 của Chính phủ. Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết đối với các công trình có giá trị từ 500 triệu đồng trở xuống.**

- Chủ đầu tư gửi hồ sơ đến cơ quan được uỷ quyền để tổ chức thẩm định và phê duyệt.

Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các nội dung do mình phê duyệt.

## **5. Cấp giấy phép xây dựng :**

Việc cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo Điều 39, 40, 41, 42 của Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 09/1999/TTLT-BXD-TCĐC ngày 10-12-1999 của Bộ Xây dựng - Tổng cục Địa chính.

## **B- THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**

### **1. Thi công xây lắp :**

#### **1.1- Thực hiện theo Quy chế đấu thầu :**

- Việc đấu thầu thực hiện theo Quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định 88/1999/NĐ-CP ngày 1-9-1999 và Nghị định 14/2000/NĐ-CP ngày 5-5-2000 của Chính phủ; Thông tư hướng dẫn số 04/2000/TT-BKH ngày 26-5-2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Việc chỉ định thầu do người có thẩm quyền quyết định đầu tư chỉ định theo đề nghị của chủ đầu tư và sở quản lý xây dựng chuyên ngành.

**1.2-** Trong quá trình thi công xây lắp, tất cả mọi thay đổi so với thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết đã được duyệt, đều phải báo cáo người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.

Trong trường hợp phải xử lý ngay để không ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình. Cho phép chủ đầu tư, đơn vị giám sát và đơn vị thiết kế báo cáo sở quản lý xây dựng chuyên ngành giải quyết theo nguyên tắc sau :

a) Những sửa đổi, bổ sung, không làm thay đổi nhiều đến tính chất kiến trúc, kết cấu của công trình, không vượt tổng dự toán.

b) Về giá trị không quá 30% kinh phí dự phòng, nhưng mức tối đa không vượt quá 30 triệu đồng.

c) Trong thời gian 15 ngày Sở quản lý xây dựng chuyên ngành phải báo cáo nội dung sửa đổi trình UBND tỉnh. Chậm quá thời gian quy định coi như việc bổ sung phát sinh không có giá trị.

RỦI RO  
SA

d) Đối với các công trình xây dựng tổ chức đấu thầu không được áp dụng những quy định tại tiết a, b, c nêu ở trên tại mục này.

d) Những chỉnh sửa làm thay đổi về kiến trúc kết cấu và có giá trị thay đổi vượt quá 30 triệu phải báo cáo người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt thì mới được triển khai xây dựng.

## **2. Quản lý chất lượng công trình xây dựng :**

**2.1-** Chủ đầu tư phải thực hiện theo đúng quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng, trình tự thực hiện các bước nghiệm thu, nội dung công tác nghiệm thu, đã ghi trong Quyết định 35/1999/QĐ-BXD ngày 11-12-1999 của Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

**2.2-** Cán bộ giám sát công trình có trách nhiệm :

- Phải liên tục có mặt tại công trình để thực hiện chức năng kỹ thuật giám sát.

- Phải làm đúng trình tự và thủ tục về quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu kỹ thuật, xác định khối lượng đã quy định trong Quyết định số 35/1999/QĐ-BXD ngày 11-12-1999 của Bộ Xây dựng.

- Thường xuyên báo cáo với Giám đốc Sở Xây dựng, (Cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng các công trình xây dựng), nội dung báo cáo về tiến độ, chất lượng và các vấn đề cần giải quyết của công trình xây dựng.

- Nếu vi phạm Điều 14, 15 - 17 - 19 trong Quyết định số 35/1999/QĐ-BXD ngày 11-12-1999 của Bộ Xây dựng, thì người giám sát và đơn vị giám sát phải chịu xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại thì phải xử phạt : Trừ chi phí giám sát được hưởng theo Pháp luật quy định.

## **3. Quản lý và thanh toán vốn đầu tư :**

**3.1-** Sau khi công trình đã có quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết. Khi chủ đầu tư ký kết hợp đồng thi công xây lắp đối với công trình từ 1 tỷ đồng trở lên thì đơn vị thi công phải nộp tiền bảo lãnh hợp đồng theo đúng quy định vào tài khoản của chủ đầu tư mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thuộc tỉnh Tuyên Quang.

**3.2- Chủ đầu tư và đơn vị thi công lập đầy đủ thủ tục theo hướng dẫn tại Thông tư 135/1999/TT-BTC ngày 19-11-1999 của Bộ tài chính nộp tại Kho bạc để tạm ứng cho đơn vị thi công.**

- Khi đã có đủ thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành, trong thời gian 7 ngày làm việc Kho Bạc Nhà nước phải thanh toán xong cho chủ đầu tư và đơn vị thi công.

### **C- KẾT THÚC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG :**

#### **1. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng :**

Toàn bộ các công trình xây dựng khi hoàn thành, nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng đều phải tiến hành lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo Thông tư số 136/1999/TT-BTC ngày 19-11-1999 của Bộ tài chính. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư gửi đến Văn phòng UBND tỉnh (Đối với các Dự án không phân cấp cho Huyện, Thị xã) và gửi đến Văn phòng UBND huyện (Đối với các Dự án đã được phân cấp cho Huyện, Thị xã).

a) Thời gian lập báo cáo quyết toán và gửi đến Văn phòng UBND tỉnh và UBND các Huyện, Thị xã (Với các công trình được phân cấp cho Huyện, Thị xã)

- Không quá 6 tháng đối với Dự án nhóm A
- Không quá 3 tháng đối với Dự án nhóm B và nhóm C

b) Ngay trong ngày Sở Tài chính-Vật giá đến nhận hồ sơ quyết toán để thẩm tra tại Văn phòng UBND tỉnh; Các Phòng Tài chính đến nhận hồ sơ quyết toán tại Văn phòng UBND huyện, thị xã.

- Thời gian thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính-Vật giá và các Phòng Tài chính-Vật giá Huyện, Thị.

- Không quá 4 tháng đối với Dự án nhóm A
- Không quá 2 tháng đối với Dự án nhóm B
- Không quá 1 tháng đối với Dự án nhóm C

c) Thời gian phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của Dự án :

- Không quá 1 tháng đối với Dự án nhóm A
- Không quá 15 ngày đối với Dự án nhóm B và Dự án nhóm C

## 2. Sử lý vi phạm :

+ Các cơ quan thẩm định Dự án đầu tư, các chủ đầu tư; Cơ quan thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết, cơ quan lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, cơ quan thẩm tra quyết toán vốn đầu tư, nếu vi phạm các quy định đều phải xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo mức độ vi phạm.

+ Riêng chậm về thời gian :

a) Nếu để chậm quá 15 ngày thì trừ 50% chi phí quản lý, thẩm định và thẩm tra đã được phê duyệt.

b) Nếu để chậm quá 30 ngày thì trừ 100% các chi phí quản lý, thẩm định và thẩm tra đã được phê duyệt.

**Điều 3.** Bản Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc sẽ được xem xét chỉnh sửa và bổ sung. *Klv.*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
CHỦ TỊCH



Hà Phúc Mịch